TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 140/2024/DS-ST
Ngày: 17/5/2024
V/v tranh chấp: "*Hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Phạm Văn Nhịn**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Văn Dũng**

2. Ông **Trần Văn Nhu**

- *Thư ký phiên tòa*: Ông **Nguyễn Đức Tín**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè không tham gia phiên tòa*.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 67/2024/TLST-DS ngày 29/01/2024 về việc tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-DS ngày 03/4/2024 giữa các đương sự:

➢ *Nguyên đơn*: Ông **Lưu Phương T**, sinh năm 1950.

Địa chỉ: Ấp a, xã An Thái T, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

➢ *Bị đơn*: 1. Ông **Lê Văn T**, sinh năm: 1960.

2. Bà. **Huỳnh Thị Thu L**, sinh năm: 1963

Cung địa chỉ: Ấp L, xã M, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Ông T có mặt tại phiên tòa, ông Thành bà L vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo Đơn khởi kiện đề ngày 31/12/2023 nguyên đơn ông Lưu Phương T trình bày:*

- Vào năm 2015 và 2016 ông có cho ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu L vay 02 lần tiền tổng cộng số tiền là 62.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1.000.000 đồng/ tháng cụ thể:

Lần 1: Ngày 21/10al/2015 vay số tiền là 30.000.000 đồng;

Lần 2: Ngày 23/7al/2016 vay số tiền là 32.000.000 đồng;

Sau khi vay ông T, bà L có trả tiền lãi đến tháng 3/2020 ngưng đến nay.

Nay ông yêu cầu ông T, bà L trả số tiền vốn là 62.000.000 đồng và yêu cầu trả tiền lãi suất theo mức lãi do Ngân hàng nhà nước quy định.

** Bị đơn ông Lê Văn T và Bà Huỳnh Thị Thu L không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện.*

* Tại phiên tòa, nguyên đơn ông T chỉ yêu cầu ông T bà L trả tiền vốn 60.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83% tháng, thời gian tính lãi từ tháng 02/2023 đến nay 5/2024 là 15 tháng số tiền lãi là 7.470.000 đồng. Rút yêu cầu số tiền vốn 2.000.000 đồng. Bị đơn ông T bà L vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án*: Nguyên đơn kiện tranh chấp về việc cho vay tiền, đây là giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp*: Nguyên đơn kiện yêu cầu Bị đơn trả số tiền đã vay của nguyên đơn, do vậy xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là tranh chấp về Hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

- *Về việc vắng mặt của đương sự*: Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp pháp để dự phiên tòa xét xử việc ông Tử khởi kiện đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, bà L.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Vào năm 2015 và 2016 ông Lưu Phương T có cho ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu L vay 02 lần tiền tổng cộng số tiền là 62.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 1.000.000 đồng/ tháng cụ thể:

Lần 1: Ngày 21/10al/2015 vay số tiền là 30.000.000 đồng;

Lần 2: Ngày 23/7al/2016 vay số tiền là 32.000.000 đồng;

Đồng thời cung cấp chứng cứ là 02 " Biên nhận tiền" đề ngày 21/10al/2015 và ngày 23/7/2016.

[2.1]. Nhận thấy theo chứng cứ ông Tử cung cấp là 02 " Biên nhận tiền" đề ngày 21/10al/2015 và ngày 23/7/2016, có nội dung" Giấy cho vay tiền" đề ngày 17/01/2023 có nội dung thể hiện ông T, bà L có mượn của ông T 02 lần số tiền tổng cộng là 62.000.000 đồng, hơn nữa theo ý kiến ông T đề ngày 09/3/2024 phía sau giấy

triệu tập đề ngày 04/3/2024 của Tòa án, ông T ghi "… gia đình tôi nợ ông Tử tôi cam kết sẽ trả…" Do vậy có căn cứ xác định tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa ông Lưu Phương Tử với ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu L thực tế phát sinh theo quy định tại các Điều 463 Bộ luật dân sự.

[2.2]. Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án thông báo về việc ông T khởi kiện, nhưng vẫn vắng mặt không lý do, đồng thời bà L không cung cấp ý kiến cũng như lời khai đối với việc kiện, xem như ông T, bà L từ bỏ quyền bảo vệ quyền lợi cho mình theo quy định tại các Điều 70, Điều 72 và Điều 92 Bộ luật dân sự.

[2.3]. *Về hời hạn trả tiền*: Theo " Biên nhận mượn tiền" đề ngày 21/10al/2015 thì thời hạn trả tiền vay là 03 năm và " Biên nhận tiền" đề ngày 23/7al/2016 thì thời hạn khi ông T yêu cầu trả thì cho hay trước 01 tháng, nhưng sau ông T đòi nhiều lần phía ông T chỉ trả được tiền vốn 2.000.000 đồng, còn lại số tiền 60.000.000 đồng đến nay chưa trả là có lỗi vi phạm nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự.

[2.4] *Về yêu cầu khởi kiện*: Xét chứng cứ và yêu cầu khởi kiện ông T yêu cầu ông T, bà L trả số tiền vốn là 60.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83% tháng, thời gian tính lãi từ tháng 02/2023 đến nay 5/2024 là 15 tháng số tiền lãi là 7.470.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 466, 468 Bộ luật dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Buộc ông T, bà L liên đới trả cho ông Tử tổng cộng số tiền là 67.470.000 đồng (tiền vốn 60.000.000 đồng, tiền lãi 7.470.000 đồng).

[2.5] *Về việc rút yêu cầu khởi kiện*: Tại phiên tòa nguyên đơn rút phần yêu cầu khởi kiện với bị đơn số tiền 2.000.000 đồng. Nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả số tiền vốn 60.000.000 đồng.

- Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật TTDS. Hội đồng xét xử Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện số tiền 2.000.000 đồng của nguyên đơn đối với bị đơn.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 và Điều 288 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 70, Điều 72, Điều 92, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lưu Phương T.

- Buộc ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu L liên đới trả cho ông Lưu Phương Tử số tiền 67.470.000 đồng.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

2. Đình chỉ phần yêu cầu khởi kiện số tiền 2.000.000 đồng của nguyên đơn đối với bị đơn.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lê Văn T và bà Huỳnh Thị Thu L liên đới chịu 3.373.500 đồng.

4. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Ông T, bà L được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Nhịn